



Sóc Trăng, ngày 29 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt dự toán

“Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng”**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH XĂNG DẦU SÓC TRĂNG**

Căn cứ Qui định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của chi nhánh xăng dầu trực thuộc, ban hành kèm theo quyết định số 440/PLXTNB-QĐ ngày 23/04/2018 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023 của Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ chủ trương phê duyệt mua sắm hàng hóa đã được lãnh đạo Công ty phê duyệt ngày 22/08/2024;

Xét đề nghị tại tờ trình phê duyệt dự toán ngày 27/08/2024 và báo cáo kết quả thẩm tra dự toán ngày 27/08/2024:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt dự toán dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

a. Dự án: Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng

b. Tên Chủ Đầu Tư: Chi nhánh xăng dầu Sóc Trăng

c. Tổ chức tư vấn lập dự toán: Phòng Kinh doanh

d. Mục tiêu đầu tư: Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng từ tháng 8/2024 đến 12/2024

e. Nội dung và quy mô đầu tư: Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng

f. Địa điểm cung cấp: tại các cửa hàng Petrolimex trực thuộc Chi nhánh Xăng dầu Sóc Trăng

g. Loại, cấp công trình: Mua sắm hàng hoá

h. Tổng mức đầu tư (sau thuế): : **125.664.000 VNĐ**

- Trong đó: + Chi phí mua sắm : 119.680.000VNĐ

+ Chi phí dự phòng : 5.984.000VNĐ

i. Nguồn vốn đầu tư: Chi phí kinh doanh

j. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án.

k. Thời gian thực hiện dự án: từ tháng 08/2024 đến hết tháng 12/2024

Điều 2: Phòng Kinh doanh, Phòng Kế toán phối hợp tổ chức thực hiện và triển khai dự án đảm bảo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Kế toán trưởng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC*Nguyễn Thanh Hồng*

Số: 479 /PLXST-QĐ



Sóc Trăng, ngày 09 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu chào giá thông thường
Gói thầu “Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng”

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH XĂNG DẦU SÓC TRĂNG

Căn cứ Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của chi nhánh xăng dầu trực thuộc, ban hành kèm theo quyết định số 440/PLXTNB-QĐ ngày 23/04/2018 của Giám đốc Công ty TNHH MTV Xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ Quyết định số: 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023 của Giám đốc Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH MTV xăng dầu Tây Nam Bộ;

Căn cứ quyết định số: 460/PLXST-QĐ ngày 29/08/2024 của Giám đốc Chi nhánh xăng dầu Sóc Trăng về việc phê duyệt dự toán;

Căn cứ quyết định số: 461/PLXST-QĐ ngày 29/08/2024 của Giám đốc Chi nhánh xăng dầu Sóc Trăng v/v Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt hồ sơ yêu cầu của gói thầu: “Mua sắm nước suối chăm sóc khách hàng bán lẻ tại cửa hàng”

Điều 2 Phòng Kinh doanh và Phòng Kế toán tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo đúng các quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản hiện hành.

Điều 3: Các Ông/Bà Trưởng phòng Phòng Kinh doanh và Trưởng phòng Kế toán chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.



Nguyễn Thanh Hồng

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ THÔNG THƯỜNG

Tên gói thầu: MUA SẮM NƯỚC SUỐI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG BÁN LẺ TẠI CỬA HÀNG
Dự án: MUA SẮM NƯỚC SUỐI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG BÁN LẺ TẠI CỬA HÀNG

Phát hành ngày: 09/09/2024

Ban hành kèm theo Quyết định:

.....479.../PLXST-QĐ ngày 09/09/2024

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Hồng

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Chủ đầu tư/bên mời thầu	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, bên mời thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên
Quy chế	Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty TNHH Một thành viên Xăng dầu Tây Nam Bộ số 382/PLXTNB-QĐ ngày 04/04/2023



Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: Chi nhánh Xăng dầu Sóc Trăng
2. Tên bên mời thầu là: Chi nhánh Xăng dầu Sóc Trăng
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào giá thông thường (nộp báo giá) gói thầu: Mua sắm thiết bị tin học cho Chi nhánh Xăng dầu Sóc Trăng
4. Loại hợp đồng: trọn gói.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của quy chế công ty

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02a hoặc Mẫu 02b Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 02 (bao gồm Mẫu 02a và Mẫu 02b);

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về địa chỉ: **359 Phạm Hùng, Phường 8, TPST, Tỉnh Sóc Trăng trước 15 giờ ngày 16/09/2024.** (Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét)

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không áp dụng.

Mục 10. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Quy chế lựa chọn nhà thầu của Công ty.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Bảng số 1. Yêu cầu cung cấp hàng hóa

Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau:

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Các yêu cầu khác
1	Nước suối chai nhãn hiệu Á Châu 350ml (1 lốc 24 chai)	lốc	3.740	- Thời gian giao hàng: trong vòng 10 ngày làm việc (kể từ khi kí hợp đồng) - Nơi giao hàng: các cửa hàng trực thuộc Petrolimex của Chi nhánh xăng dầu Sóc Trăng

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]
Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]
Tên dự án: _____ [Ghi tên dự án]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Nếu báo giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của bản yêu cầu báo giá.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA HÀNG HÓA

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

1	2	3	4	5	6	7
STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x6)
1	Hàng hoá thứ 1					M1
2	Hàng hoá thứ 2					M2
					
n	Hàng hoá thứ n					Mn
Tổng cộng giá chào của hàng hoá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)						M=M1+M2+...+Mn

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Bên mời thầu ghi phù hợp với Danh mục hàng hóa quy định tại Chương II – Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6), (7) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (6) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp hàng hoá theo yêu cầu của bên mời thầu, trong đó bao gồm các chi phí thuế, phí, lệ phí (nếu có) và không bao gồm các chi phí của dịch vụ liên quan tại Mẫu số 02b. Khi tham gia chào hàng cạnh tranh, nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định.

BẢNG CHÀO GIÁ CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mỗi thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (3) x (7)
1							
2							
Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)							(I)

Ghi chú:
Cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có)).